**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN NAM TỪ LIÊM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Sơn

2. Ông Đào Ngọc Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2017/TL-HNGĐ ngày 19/4/2017 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64 ngày 11-8-2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1985.

HKTT: Tổ dân phố số 3 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở: Xóm Nà Mèo, xã Nà Mèo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980.

HKTT: Tổ dân phố số 3 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở: Số 29 ngách 63/212 đường Lê Đức Thọ, Tổ dân phố số 3 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 27 tháng 3 năm 2017, bản tự khai anh H trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 08/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về cách sống. Kể từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân cho tới nay. Năm 2016 chúng tôi cùng làm đơn thuận tình xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, sau đó chúng tôi cùng rút đơn về để cho chị H và tôi có thêm thời gian và cơ hội đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ ngày rút đơn về đến nay vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, chị H thường xuyên vắng nhà, nói là đi làm ăn thi thoảng vẫn về nhà, chị H không ở ổn định một địa chỉ nào và không nói với chồng con hay mẹ đẻ là hiện nay đang ở đâu. Hiện nay chị H vẫn có HKTT tại Tổ dân phố số 3, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị H.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Hà Anh Tuấn Huy, sinh ngày 12/10/2007. Hiện cháu Huy đang ở với tôi, sau ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Huy và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị H có HKTT tại Tổ dân phố số 3, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội như anh H cung cấp là đúng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thanh H đến Tòa án rất nhiều lần để giải quyết, hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần

xuống nhà chị H  để tiến hành lấy lời khai của chị H nhưng đều không được vì chị H không có mặt ở nhà. Chị H thường xuyên bỏ nhà đi không có nơi ở cố định, chị H không thông báo tạm vắng, thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết địa chỉ của chị. Như vậy xác định chị H đã cố tình giấu địa chỉ của mình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ, các văn bản tố tụng đều đã được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, tại nhà của chị H, nhưng chị H không đến Tòa để giải quyết theo thời gian niêm yết. Vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai cũng như tiến hành kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên toà:

Anh Hà Văn H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng chị H vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử bình thường, vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

**Đề nghị:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị H;
- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hà Anh Tuấn Huy, sinh ngày 12/10/2007, đề nghị giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về

cấp dưỡng: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thanh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

**** Về tố tụng:***

Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2006 UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thanh H có hộ khẩu thường trú tại Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nơi ở: Số 29 ngách 63/212 Lê Đức Thọ, TDP số 3, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội nên yêu cầu của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**** Về nội dung:***

- Về tình cảm: Anh Hà Văn H xác nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho tới nay. Năm 2016 anh chị đã cùng nộp đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sau đó lại rút đơn về. Đến nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H thường xuyên không có ở nhà, không có nơi ở cố định, chị H không thông báo tạm vắng, không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình chồng con biết địa chỉ nơi ở của chị. Do chị H cố tình giấu địa chỉ của mình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ, các văn bản tố tụng đều đã được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, tại nhà của chị H, nhưng chị H không đến Tòa để giải quyết theo thời gian niêm yết. Tòa án đã cùng đại diện chính quyền địa phương đến gặp mẹ đẻ của chị H là bà Tuyết nhưng bà Tuyết không hợp tác nên không thể tiến hành lấy lời khai của bà Tuyết được. Vì vậy

Tòa án không thể lấy lời khai cũng như tiến hành kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ với Công an phường Mỹ Đình 2 và Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Đình 2 được cung cấp chị H là người địa phương có hộ khẩu thường trú tại TDP số 3, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hiện nay chị H hay đi làm ăn xa, chị H không thông báo tạm vắng hay địa chỉ mới cho chính quyền địa phương biết và thỉnh thoảng vẫn đi đi về về tại đây.

Lời trình bày của anh H hoàn toàn phù hợp với thực tế, với kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại nơi cư trú.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa anh H và chị H không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc anh chị sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Năm 2016 anh chị đã cùng nộp đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sau đó rút đơn về. Như vậy tình cảm của anh chị đã rạn nứt có mâu thuẫn, sau lần rút đơn về năm 2016 anh chị vẫn không cải thiện được quan hệ vợ chồng mà ngày càng trầm trọng hơn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng từ lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H xin ly hôn chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hà Anh Tuấn Huy, sinh ngày 12/10/2007. Hiện cháu Huy đang ở với anh H, sau ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Huy và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 35; 39; 147, 228; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

**Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn H đối với chị Nguyễn Thanh H. Anh H được ly hôn đối với chị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hà Anh Tuấn Huy, sinh ngày 12/10/2007. Giao cháu Huy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0006975 ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định cuả pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2;
- Chi cục thi hành án q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Mai Thị Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.